TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST- DS	*Càng Long, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST - DS, ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán" giữa:*

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện của ông Trần Văn Đ là bà Trần Thị Hà M, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2019.

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1970

Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1965

Cùng nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Phạm Văn T và bà Đoàn Thị C tự nguyện trả cho ông Trần Văn Đ số tiền mua thức ăn là 40.850.000 đồng (*Bốn mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Bà Trần Thị Hà M đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ thống nhất ông Trần Văn Đ nhận số tiền trên.

Về thời gian trả: Bà Trần Thị Hà M đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ với ông Phạm Văn T và bà Đoàn Thị C tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo quy định của luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T và bà Đoàn Thị C tự nguyện nộp 1.071.000 đồng (*Một triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*). Ông Trần Văn Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.121.500 đồng (*Một triệu, một trăm hai mươi mốt nghìn, năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền AA/2015/ 0018688 ngày 04/01/2019 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến